

**PHỤ LỤC SỐ 12**  
**GIÁ ĐẤT NĂM 2015 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUẢNG UYÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**I. NHÓM ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

**BẢNG 1: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG LÚA**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
<b>1</b>	<b>Khu vực I</b>				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	65	46	26
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	59	41	24
	Đất trồng lúa nương	LUN	41	29	16
<b>2</b>	<b>Khu vực II</b>				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	55	39	22
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	50	35	20
	Đất trồng lúa nương	LUN	35	25	14
<b>3</b>	<b>Khu vực III</b>				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	47	33	19
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	43	30	17
	Đất trồng lúa nương	LUN	30	21	12

**BẢNG 2: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
<b>1</b>	<b>Khu vực I</b>				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	54	38	22
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	38	27	15
<b>2</b>	<b>Khu vực II</b>				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	46	32	18
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	32	22	13
<b>3</b>	<b>Khu vực III</b>				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	39	27	16
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	27	19	11

**BẢNG 3: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM***Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
1	Khu vực I	CLN	52	36	21
2	Khu vực II	CLN	44	31	18
3	Khu vực III	CLN	37	26	15

**BẢNG 4: BẢNG GIÁ ĐẤT LÂM NGHIỆP***Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
1	Khu vực I				
	Đất rừng sản xuất	RSX	12.2	8.5	4.9
	Đất rừng phòng hộ	RPH			
Đất rừng đặc dụng	RDD				
2	Khu vực II				
	Đất rừng sản xuất	RSX	10.4	7.3	4.2
	Đất rừng phòng hộ	RPH			
Đất rừng đặc dụng	RDD				
3	Khu vực III				
	Đất rừng sản xuất	RSX	8.8	6.2	3.5
	Đất rừng phòng hộ	RPH			
Đất rừng đặc dụng	RDD				

**BẢNG 5: BẢNG GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN***Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
1	Khu vực I	NTS	37	26	15
2	Khu vực II	NTS	31	22	13
3	Khu vực III	NTS	27	19	11

## II. NHÓM ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

### BẢNG 6: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Khu vực I</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Chí Thảo</b>				
	Đoạn đường từ đỉnh dốc Kéo Diễn theo đường Cách Linh đến đỉnh dốc Tắc Kha; Đoạn đường từ đỉnh dốc Keng Man theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới xã Chí Thảo (giáp xã Hồng Định).	210	147	105	63
	Đoạn đường từ thửa đất tiếp giáp đỉnh dốc Tắc Kha theo đường đi Cách Linh đến hết địa giới xã Chí Thảo (giáp xã Hồng Đại huyện Phục Hoà); - Đoạn từ đường Quốc lộ 3 theo đường đi xã Tự Do đến hết địa giới xã Chí Thảo (giáp xã Tự Do).	179	125	89	54
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	152	106	76	46
<b>2</b>	<b>Xã Độc Lập</b>				
	Đoạn đường từ tiếp giáp xã Quốc Phong theo đường tỉnh lộ 207 đến cuối xóm Đoòng Pán.	179	125	89	54
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	152	106	76	46
<b>3</b>	<b>Xã Phúc Sen</b>				
	Đoạn đường theo Quốc lộ 3 từ điểm tiếp giáp xã Quốc Dân đến điểm tiếp giáp xã Chí Thảo.	179	125	89	54
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	152	106	76	46
<b>4</b>	<b>Xã Quảng Hưng</b>				
	Đoạn đường 206 qua địa phận xã.	179	125	89	54
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	152	106	76	46
<b>II</b>	<b>Khu vực II</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Cai Bộ</b>				
	Đất mặt tiền của khu vực chợ Háng Châu (từ nhà ông Đàm Văn Lập theo đường 207 đến nhà ông Hoàng Văn Kén; từ điểm tiếp giáp đường 207 qua chợ đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã).	179	125	89	54
	Đoạn đường 207 từ giáp xã Độc Lập đến ngã ba đường rẽ đi xã Triệu Âu; từ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã theo đường 207 đến hết địa phận xã.	152	106	76	46
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	129	90	64	39

<b>2</b>	<b>Xã Quốc Phong</b>				
	Đoạn đường từ điểm tiếp giáp địa giới Thị trấn theo đường tỉnh lộ 206, đường tỉnh lộ 207 đến hết địa giới hành chính xã Quốc Phong (giáp Quảng Hưng, xã Độc Lập);	179	125	89	54
	Đoạn đường từ ngã ba dốc Keng Riêng (nhà bà Nhan Thị Hân) theo đường Thị trấn - Quốc Phong qua xóm Đà Vĩ trên đến xóm Đà Vĩ dưới (chân dốc Keng Mò)				
	Đoạn từ nhà ông Hứa Đức Thuận qua xóm Bản Chang đến hết xóm Bản Lũng	152	106	76	46
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	129	90	64	39
<b>3</b>	<b>Xã Tự Do</b>				
	Đoạn đường từ tiếp giáp xã Chí Thảo theo đường liên xã Tự Do- Ngọc Động đến tiếp giáp xã Ngọc Động	152	106	76	46
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	129	90	64	39
<b>III</b>	<b>Khu vực III</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Bình Lãng</b>				
	Đoạn đường giao thông chính khu vực trung tâm xã	110	77	55	33
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>2</b>	<b>Xã Đoài Khôn</b>				
	Đoạn từ tiếp giáp xã Quốc Dân theo đường xã đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đoài Khôn	110	77	55	33
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>3</b>	<b>Xã Hạnh Phúc</b>				
	Đoạn đường tiếp giáp xã Hoàng Hải theo đường liên xã đến ngã ba Lũng Luông (tiếp giáp Quốc lộ 3)	129	90	64	39
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>4</b>	<b>Xã Hoàng Hải</b>				
	Đoạn đường từ tiếp giáp xã Ngọc Động theo đường liên xã đến giáp ranh xã Hạnh Phúc. Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ nhà ông Vi Văn Dụng đến nhà ông Phan Văn Hùng và mặt tiền xung quanh chợ.	152	106	76	46
	Đoạn đường từ tiếp giáp xã Ngọc Động theo đường liên xã đến nhà ông Vi Văn Dụng; đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Phan Văn Hùng theo đường liên xã đến hết địa phận xã Hoàng Hải (giáp xã Hạnh Phúc)	129	90	64	39
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28

<b>5</b>	<b>Xã Hồng Định</b>				
	Đoạn đường từ tiếp giáp địa giới xã Chí Thảo theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới xã Hồng Định (giáp xã Hạnh Phúc)	129	90	64	39
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>6</b>	<b>Xã Hồng Quang</b>				
	Đoạn đường từ giáp ranh xã Chí Thảo theo đường nội vùng đến giáp xã Đại Sơn (huyện Phục Hòa)	129	90	64	39
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>7</b>	<b>Xã Ngọc Động</b>				
	Các vị trí đất mặt tiền trong chợ đến nhà ông Nông Văn Khải, đến Trường Mẫu giáo Đồng Đa	152	106	76	46
	Đoạn đường từ nhà Mẫu giáo xã đến ngã tư làng Tả Thoong.				
	Đoạn đường từ nhà ông Mã Công Đức đến nhà ông Nông Văn Khải;	129	90	64	39
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Khải đến mỏ nước Kéo Rìn				
	Từ giáp xã Tự Do theo đường Keng Man - Hạnh Phúc đến nhà ông Mã Công Đức (xóm Phía Càng);				
	Từ mỏ nước Kéo Rìn theo đường Keng Man - Hạnh Phúc đến giáp xã Hoàng Hải;	110	77	55	33
	Từ Tả Thoong theo đường Ngọc Động - Trung Vương (huyện Hòa An) đến Lũng Cải				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>8</b>	<b>Xã Phi Hải</b>				
	Đoạn đường từ giáp địa phận xã Quốc Phong theo đường liên xã đến hết xóm Bản Cải (ngã ba đường rẽ đi Ngọc Quỳn);	129	90	64	39
	- Đoạn đường từ Bản Quán theo đường liên xã Phi Hải-Quốc Dân đến hết địa giới xã Phi Hải.	110	77	55	33
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28
<b>9</b>	<b>Xã Quốc Dân</b>				
	Đất các xóm theo trục đường Quốc lộ 3 từ điểm tiếp giáp huyện Trà Lĩnh đến điểm tiếp giáp xã Phúc Sen	129	90	64	39
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	93	65	47	28

### **BẢNG 7: BẢNG GIÁ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI NÔNG THÔN**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 80% giá đất ở tại vị trí đó

**BẢNG 8: BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP  
KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI NÔNG THÔN**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 60% giá đất ở tại vị trí đó.

**BẢNG 9: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Thị trấn Quảng Uyên</b>				
<b>1</b>	<b>Đường loại I</b>				
	Đoạn đường từ cơ quan Quản lý thị trường qua phố Hồng Thái, phố Mới Hoà Trung, Hoà Nam đến ngã tư kiểm lâm;	2.070	1.449	1.035	621
	Đoạn từ nhà hàng Hoàng Tuấn Anh theo đường tỉnh lộ 206 đến ngã tư kiểm lâm;				
	Các đoạn đường chạy xung quanh chợ và đường nối chợ.				
	Đoạn từ nhà bà Hoàng Thị Hảo đến nhà ông Phạm Việt Học;				
	Đoạn từ ngã ba cơ quan Chi nhánh điện đến ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn;				
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Đinh Văn Mạnh (phố Mới) qua Răng Phan đến nhà ông Mai Kiên Võ;				
	Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Lại Quế Lương (phố Hoà Bình) đến ngã tư nhà ông Đinh Văn Nhật (Buu điện)				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.760	1.232	880	528
<b>2</b>	<b>Đường loại II</b>				
	Đoạn từ ngã ba cơ quan Công an huyện đến nhà ông Lương Văn Thụ.	1496	1047	748	449
	Đoạn đường từ nhà hàng Triệu Tấn (cổng Huyện ủy) theo đường vào cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên, cổng trường Tiểu học đến hết đường mới;				
	Đoạn từ cổng trường nội trú - Trường Tiểu học - Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết đường mới chạy đằng sau Huyện ủy				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.272	890	636	381

<b>3</b>	<b>Đường loại III</b>				
	Đoạn đường từ ngã tư cơ quan Kiểm lâm theo đường nhánh đến nhà ông Lý Coóng (gặp Quốc lộ 3);				
	Đoạn từ ngã tư kiểm lâm theo đường 206 đến hết cửa hàng xe máy Xuân Hòa;				
	Đoạn từ cửa hàng xe máy Xuân Hòa đến hết nhà ông Nông Văn Ba;				
	Đoạn đường từ ngã ba Nhà văn hoá phố Hoà Trung, Hoà Nam (Nhà hàng Trường Hà) đến ngã ba nhà ông Bé Thiên Sơn;				
	Đoạn đường từ nhà hàng Tuấn Anh theo đường 206 đến hết nhà kho Duyên Hòa cống thoát nước (cạnh nhà ông Tô Quang Thành);	1.081	757	540	324
	Đoạn đường vòng trụ sở Uỷ ban nhân dân thị trấn;				
	Đoạn từ đường tỉnh lộ 206 rẽ vào Trạm Khuyến nông đến nhà ông Phan Văn Núi;				
	Đoạn đường ngõ cống phụ Công an huyện nối với đường tỉnh lộ 206;				
	Đoạn đường từ ngã ba Trạm biến thế (nhà bà Lục Thị Miết) thẳng đến tiếp giáp đường đi Bệnh viện;				
	Đoạn đường từ đường tỉnh lộ 206 (nhà ông La Tân) theo đường đi Cách Linh đến nhà ông Thẩm Hữu Tàng.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	919	643	459	276
<b>4</b>	<b>Đường loại IV</b>				
	Đoạn từ nhà ông Thẩm Hữu Tàng theo đường đi Cách Linh đến hết địa giới Thị trấn (giáp xã Chí Thảo);				
	Đoạn đường từ tiếp giáp Nhà kho Duyên Hòa theo đường tỉnh lộ 206 đến hết nhà ông Hà Quang Hạnh;	781	546	390	234
	Đoạn đường nối từ sân vận động vào đến cổng Trường Trung học Cơ sở thị trấn Quảng Uyên.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	664	465	332	199
<b>5</b>	<b>Đường loại V</b>				
	Đoạn đường từ Cầu Đỏ theo đường đi xã Phi Hải đến hết địa phận thị trấn giáp xã Quốc Phong;				
	Đoạn từ tiếp giáp nhà ông Hà Quang Hạnh theo tỉnh lộ 206 đến hết địa giới Thị trấn (giáp xã Quốc Phong).	564	395	282	169
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Ba theo Quốc lộ 3 đến hết địa giới Thị trấn (giáp xã Chí Thảo).				

	Đoạn từ tiếp giáp Cửa hàng xe máy Xuân Hòa theo đường Quốc lộ 3 đi Cao Bằng đến hết địa giới Thị trấn.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	480	336	240	144
<b>2</b>	<b>Xã Quốc Phong</b>				
	<b>Đường loại V</b>				
	Đoạn đường từ ranh giới địa phận thị trấn Quảng Uyên theo đường đi xã Phi Hải đến chân dốc Keng Riềng (nhà ông Lâm Văn Báo)	564	395	282	169
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	480	336	240	144

### **BẢNG 10: BẢNG GIÁ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 80% giá đất ở tại vị trí đó.

### **BẢNG 11: BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 60% giá đất ở tại vị trí đó.